

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HS- ST
Ngày 20-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị O

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc S

Bà Nguyễn Thị Minh H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim O - Kiểm sát viên .

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1985

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKH và chỗ ở: thôn T, xã Nh, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Lê Thị X; vợ: Nguyễn Thị H; có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/01/2008, Công an huyện T xử phạt hành chính 350.000 đồng đối với Nguyễn Văn H về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Ngày 03/11/2009, Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn H có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn nào, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã An D, huyện T, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã An D, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 ở thôn T, xã Nh, huyện T, tỉnh B kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996 hiện ở thôn H, xã A, huyện T. Trong quá trình chung sống ở tại thôn T, xã Nh, huyện T, tỉnh B, H và chị H xảy ra mâu thuẫn nên chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn H, xã An D, huyện T sinh sống. Khoảng 16 giờ ngày 13/3/2019, chị H đến trường mầm non xã Nh, huyện T đón con thì gặp H ở tại cổng trường, H không cho chị H đón con nên chị H đi về nói chuyện với bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1975 ở thôn H, xã A, huyện T là mẹ đẻ của chị H biết về việc H không cho đón con. Nghe chị H nói vậy, bà A đến nhà H đón cháu Nguyễn Ánh Nh, sinh năm 2015 con của H và chị H về nhà bà A chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày H chở con trai là Nguyễn Bảo M, sinh năm 2014 đến cổng nhà bà A và bảo M tự vào nhà bà A chơi, sau đó H ra về.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, H có điều khiển xe mô tô đến nhà bà A mục đích đón hai con về nhà chơi và ăn cơm. Khi đến cổng nhà bà A thì H có gọi “Bin, Bồng ơi” (tên ở nhà của cháu M và cháu Nh). Nghe tiếng H gọi con thì ông Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1947 là bố đẻ của bà A đi ra cổng bảo với H “Hôm qua mày trả con rồi thì nay mày đón làm gì” H bảo “con đón cháu về ăn thịt chim”, lúc này bà A đi từ trong nhà ra cổng nói “loại mày có nuôi được nó đâu mà đón nó về”, sau đó H và bà A có lời qua tiếng lại, bà A cầm chổi đuổi đánh H thì H giơ tay lên đỡ, sau đó H chạy ra đường bê tông sát phía sau chuồng lợn của gia đình ông Hoàng Văn Á- sinh năm 1971 ở cùng thôn nhất 02 viên gạch vỡ, mỗi tay cầm 01 viên. Thấy H nhặt gạch thì bà A khép cổng sắt lại đi vào trong sân. Lúc này H chạy đến sát cổng sắt dùng tay phải cầm viên gạch vỡ ném về phía bà A thì viên gạch trúng vào đầu phía sau gáy bà A, bà A lấy tay ôm đầu và ngã gục mặt xuống nền bê tông, ném xong H có hô lên “chết mẹ mày chưa”, sau đó H ném viên gạch vỡ còn lại trên tay trái về phía sau chuồng lợn của gia đình ông Á rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau khi bị H ném gây thương tích bà A được mọi người trong gia đình sơ cứu vết thương và đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ 12 giờ 51 phút ngày 14/3/2019 đến 16 giờ 30 phút ngày 14/3/2019 thì ra viện.

Ngay sau khi xảy ra sự việc gia đình bà A trình báo Công an xã A và Công an huyện T. Công an huyện T tiến hành khám nghiệm hiện trường, trong quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành thu giữ tại cổng nhà bà A 01 viên gạch chỉ vỡ, kích thước (5x5x10) cm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành niêm phong viên gạch trong túi nilon.

Đến khoảng 15 giờ ngày 14/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã triệu tập H đến làm việc. Quá trình làm việc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra dấu vết trên thân thể của H, kết quả kiểm tra phát hiện trên cánh tay trái của H có 01 vết chọt da kích thước (1,5x1,5) cm, không chảy máu.

Tại Bệnh án ngoại khoa ngày 14/3/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B xác định thương tích của bà Nguyễn Thị A khi vào viện:

Sưng nề tụ máu dưới da đầu vùng trán, vết thương vùng cằm phải sưng nề, rỉ máu; vết thương môi trên 1,5cm.

Ngày 16/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu giám định Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe bà Nguyễn Thị A. Cơ quan cảnh sát điều tra trưng cầu giám định viên gạch thu giữ tại công nhà bà A được niêm phong trong túi nilon có gây được thương tích cho bà A không?

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 8809/19/TgT ngày 18/4/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo vùng cằm + Điện não đồ hoạt động bình thường: 2%.
- Thương tích trán phải sưng nề và chàm thương hai mắt không còn dấu vết: 0%
- Thương tích vết sẹo môi trên: 1%.

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là : 3% (ba phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, vật gây thương tích:
 - + Thương tích vết sẹo vùng cằm do vật cứng gây nên, chiều hướng từ sau ra trước.
 - + Các thương tích vết sẹo môi trên, trán phải sưng nề và chàm thương hai mắt không còn dấu vết do va chạm với vật cứng gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Mẫu gửi giám định gây được thương tích cho bà Nguyễn Thị A.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 02/8/2019 của Viện kiểm sát huyện T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 8 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với kiểm sát viên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị hại bà Nguyễn Thị A trình bày: Tôi là mẹ vợ của bị cáo H do bị cáo H xúc phạm đến tôi nên tôi có dùng chổi dơ trước mặt H. Sau đó tôi đóng cổng đi vào. Tôi đi được vài bước thì bị H ném vào gáy tôi nên tôi bị ngã úp mặt xuống và bị ngất. Đến nay tôi không đề nghị bị cáo H phải bồi thường gì cho tôi. Tôi đề nghị Tòa xem xét hành vi của H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng là ông Nguyễn Hữu Ch đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, ông Ch đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 BLTTHS.

[3] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, tại cổng nhà bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1975 ở thôn H, xã A, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 ở thôn T, xã Nh, huyện T, tỉnh B đã có hành vi dùng tay phải cầm viên gạch vỡ thuộc loại hung khí nguy hiểm ném vào phía sau gáy của bà Nguyễn Thị A (bà A là mẹ vợ của H) làm bà An ngã úp mặt xuống nền bê tông. Hậu quả bà A bị tổn hại 3% sức khỏe.

Khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo dùng viên gạch vỡ là hung khí nguy hiểm ném bà A là mẹ vợ của bị cáo gây thương tổn hại sức khỏe 3% nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định theo điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” với điều luật đã nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Ngày 15/01/2008, Công an huyện T xử phạt hành chính 350.000 đồng đối với Nguyễn Văn H về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Ngày 03/11/2009, Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn H có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Nay bị cáo lại phạm tội do cố ý. Sau khi phạm tội đến nay bị cáo cũng không bồi thường một khoản tiền nào cho người bị hại.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó phải áp dụng hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với thương tích chọt da ở tay trái của bị cáo H, bị cáo khai nhận do bà A dùng chổi đánh, tuy nhiên thương tích chỉ xây sát nhỏ bị cáo H từ chối giám định và không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Vật chứng của vụ án là 01 viên gạch chỉ đã vỡ kích thước (5x5x10cm) được niêm phong trong túi linon có chữ ký của Điều tra viên Vi Tân Ph, cán bộ điều tra Đoàn Hoàng A, kiểm sát viên Nguyễn Thị Kim O và người chứng kiến Nguyễn Văn H là hung khí mà H đã dùng gây thương tích cho bà A và là công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch chỉ đã vỡ kích thước (5x5x10cm) được niêm phong trong túi linon có chữ ký của Điều tra viên Vi Tân Ph, cán bộ điều tra Đoàn Hoàng A, kiểm sát viên Nguyễn Thị Kim O và người chứng kiến Nguyễn Văn H.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị O